

### **1. PHI1004 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1 cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

### **2. PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: PHI1004 Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác - Lênin 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2” cung cấp cho người học: Những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó làm rõ những cơ sở lý luận cơ bản, trực tiếp dẫn đến sự ra đời và những nội dung chủ yếu của học thuyết Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.

### **3. POL1001 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.
- Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

### **4. HIS1002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: POL1001 (Tu tưởng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam” giới thiệu đến sinh viên:

+ Hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam;

+ Những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân

tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

### **5. INT1004 Tin học cơ sở 2 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kỹ năng tối thiểu cần thiết để có thể sử dụng máy vi tính vào công việc của người giáo viên và của người sinh viên sư phạm, có thể tiếp thu nhanh chóng và sử dụng được các phần mềm dạy học (ví dụ : các chương trình thí nghiệm ảo, chương trình hỗ trợ vẽ hình, các chương trình multimedia...). Tập trung vào các kỹ năng như sử dụng máy vi tính để soạn thảo giáo án, luận văn, tiểu luận, truy tìm các thông tin bổ sung cho bài giảng, luận văn, tiểu luận thông qua Internet và thư viện điện tử, để trình chiếu bài giảng, luận văn, quản lý điểm của học sinh, thực hiện, và các tính toán thống kê đơn giản.

### **6. Ngoại ngữ cơ sở 1 4 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

### **7. Ngoại ngữ cơ sở 2 5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

### **8. Ngoại ngữ cơ sở 3 5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

### **9. Giáo dục thể chất 4 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

### **10. Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

### **11. Kỹ năng mềm 3 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

### **12. CHI1001 Địa lý đại cương 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3A, 3B

Tóm tắt nội dung học phần:

- Nội dung 1: Giới thiệu tổng quan về địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế và địa lí nhân văn, cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề như đặc điểm cấu tạo của trái đất, bản đồ, các đại lục và đại dương, thời tiết và khí hậu, đặc điểm dân số thế giới, đặc điểm ngôn ngữ tín ngưỡng của các vùng, đặc điểm phát triển kinh tế của các khu vực trên thế giới...

- Nội dung 2: Giới thiệu về đặc điểm địa lí tự nhiên, dân số, kinh tế của các châu lục bao gồm châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam cực và một số quốc gia đại diện cho các châu lục.

### **6. Ngoại ngữ cơ sở 1 4 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

### **7. Ngoại ngữ cơ sở 2 5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

### **8. Ngoại ngữ cơ sở 3 5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

### **9. Giáo dục thể chất 4 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

### **10. Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

### **11. Kỹ năng mềm 3 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

### **12. CHI1001 Địa lý đại cương 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3A, 3B

Tóm tắt nội dung học phần:

- Nội dung 1: Giới thiệu tổng quan về địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế và địa lí nhân văn, cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề như đặc điểm cấu tạo của trái đất, bản đồ, các đại lục và đại dương, thời tiết và khí hậu, đặc điểm dân số thế giới, đặc điểm ngôn ngữ tín ngưỡng của các vùng, đặc điểm phát triển kinh tế của các khu vực trên thế giới...

- Nội dung 2: Giới thiệu về đặc điểm địa lí tự nhiên, dân số, kinh tế của các châu lục bao gồm châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam cực và một số quốc gia đại diện cho các châu lục.

#### **6. Ngoại ngữ cơ sở 1 4 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

#### **7. Ngoại ngữ cơ sở 2 5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

#### **8. Ngoại ngữ cơ sở 3 5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

#### **9. Giáo dục thể chất 4 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

#### **10. Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

#### **11. Kỹ năng mềm 3 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

#### **12. CHI1001 Địa lý đại cương 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3A, 3B

Tóm tắt nội dung học phần:

- Nội dung 1: Giới thiệu tổng quan về địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế và địa lí nhân văn, cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề như đặc điểm cấu tạo của trái đất, bản đồ, các đại lục và đại dương, thời tiết và khí hậu, đặc điểm dân số thế giới, đặc điểm ngôn ngữ tín ngưỡng của các vùng, đặc điểm phát triển kinh tế của các khu vực trên thế giới...

- Nội dung 2: Giới thiệu về đặc điểm địa lí tự nhiên, dân số, kinh tế của các châu lục bao gồm châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam cực và một số quốc gia đại diện cho các châu lục.

### **13. CHI1002 Môi trường và Phát triển 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3A, 3B

Tóm tắt nội dung học phần:

- Nội dung 1: Giới thiệu tổng quan về đặc điểm, cấu tạo, quá trình phát triển của môi trường, các vấn đề về môi trường toàn cầu hiện tại, diễn biến và nguyên nhân, ví dụ như tình hình ô nhiễm môi trường, tình hình cạn kiệt tài nguyên, mất cân bằng sinh thái, tình trạng đất đai hoang mạc hóa...
- Nội dung 2: Giới thiệu về mối quan hệ giữa môi trường với đời sống, sự phát triển kinh tế xã hội của nhân loại, tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.
- Nội dung 3: Giới thiệu các sách lược, các biện pháp bảo vệ môi trường, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

### **14. MAT1078 Thống kê cho khoa học xã hội 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

### **15. MAT1092 Toán cao cấp 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu về đại số tuyến tính (vector, ma trận, hệ phương trình tuyến tính); giải tích toán học (hàm số liên tục, đạo hàm và tích phân, hàm nhiều biến); lý thuyết cơ bản của phương trình vi, sai phân. Cụ thể tìm hiểu không gian vector, định thức, hạng của ma trận, ma trận không suy biến, phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính. Nghiên cứu các tính liên tục hàm số, đạo hàm và tích phân của hàm số một biến, đạo hàm riêng của hàm số nhiều biến. Nhận dạng và biết các phương pháp giải một số lớp bài toán cơ bản trong phương trình vi phân, phương trình sai phân.

### **16. MAT1101 Xác suất thống kê 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: MAT1092

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm 2 phần chính: Phần Xác suất và Phần Thống kê.

Phần Xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và phân phối của nó, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên một số phân phối thường gặp trong thực tế, luật số lớn và các định lý giới hạn.

Phần thống kê giới thiệu cho sinh viên các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy... Học phần cũng giúp sinh viên có thể dung được một phần mềm thống kê để trợ giúp cho công việc của mình

### **17. HIS1052 Cơ sở văn hóa Việt Nam 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về văn hóa như: văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát, từ đó giúp người học có thể lý giải về các khía cạnh của văn hóa Việt Nam như: mối quan hệ giữa con người, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội Việt Nam với văn hóa; những đặc trưng chung của quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Việt Nam và những nét nổi bật của quá trình giao lưu tiếp xúc giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và phương Tây. Qua đó giúp cho người học có thêm hiểu biết về văn hóa các dân tộc VN cũng như các nước trên thế giới.

Học phần Cơ sở Văn hóa Việt Nam còn giới thiệu cho người học những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam như ngôn ngữ, tôn giáo (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo), tín ngưỡng (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu), lễ hội...; diễn trình của lịch sử văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử cho đến nay và những đặc trưng của các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó bước đầu định hướng nhận thức về sự phát triển của văn hóa Việt Nam hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống và hội nhập, tiếp thu những giá trị văn hóa mới.

### **18. LIN1001 Nhập môn Việt ngữ học 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phần ngữ âm cung cấp một số kiến thức như: đặc điểm của âm tiết tiếng Việt; cấu tạo của âm tiết tiếng Việt; hệ thống âm vị tiếng Việt; một số vấn đề về chữ viết và chính tả tiếng Việt.

Phần ngữ nghĩa cung cấp các kiến thức về nghĩa của từ (đơn vị cấu tạo từ; nghĩa của từ, quan hệ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng, biến đổi trong từ vựng, các lớp trong từ vựng); nghĩa của câu (nghĩa miêu tả của câu; cấu trúc nghĩa miêu tả trong câu tiếng Việt).

Phần ngữ pháp cung cấp kiến thức về từ loại tiếng Việt (tiêu chí phân loại, kết quả phân định từ loại tiếng Việt), cụm từ tiếng Việt (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ), câu tiếng Việt xét về cấu tạo ngữ pháp và thành phần câu tiếng Việt.

Phần ngữ dụng cung cấp một số lý thuyết được coi là xương sống như: lý thuyết hoạt động giao tiếp, lý thuyết hành động ngôn ngữ; lý thuyết hội thoại.

### **19. VLF1051 Tiếng Việt thực hành 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: . LIN1001 Nhập môn Việt ngữ học

Tóm tắt nội dung học phần:

Phân môn Tiếng Việt thực hành gồm có các nội dung cơ bản sau:

- Phần thứ nhất: Tiếp nhận văn bản

Phần tiếp nhận văn bản giới thiệu một cách khái quát về văn bản và giải yếu về một số loại văn bản, kỹ năng xác định chủ đề chung và chủ đề bộ phận, giới thiệu cách tóm tắt một văn bản khoa học, cách thức tổng thuật tài liệu khoa học.

- Phần thứ hai: Tạo lập văn bản

Phần tạo lập văn bản giới thiệu các bước lập đề cương bài viết (yêu cầu cơ bản của đề cương, các dạng đề cương bài viết), giới thiệu các kiểu tổ chức văn bản, cách viết đoạn văn và liên kết đoạn văn. Phần này còn cung cấp lý thuyết về lập đề cương nghiên cứu khoa học, cách trình bày lịch sử vấn đề, phong cách ngôn ngữ của luận văn và giới thiệu cấu trúc thường gặp của một luận văn.

- Phần thứ ba: Rèn luyện lý năng đặt câu, dùng từ trong văn bản

Khi đặt câu trong văn bản, cần phải tuân thủ theo những yêu cầu chung: câu cần cấu tạo đúng quy tắc ngữ pháp, câu cần đúng về nội dung ý nghĩa, câu được đánh dấu bằng những dấu câu thích hợp và câu cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong văn bản. Theo đó việc đánh giá tính đúng/sai của câu cũng phải căn cứ vào những yêu cầu đó, dựa vào đó mà phân tích lỗi, tìm nguyên nhân mắc lỗi và sửa câu. Các lỗi thường gặp về câu là: lỗi về cấu tạo câu, lỗi về dấu câu và lỗi về liên kết câu. Trong việc rèn luyện về câu, cũng như trong thực tiễn tạo lập văn bản cũng cần tiến hành một số thao tác như: tách câu, thay đổi trật tự các bộ phận trong câu...

## **20. FLF1002 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu, trong đó bao gồm những khái niệm và quy tắc cơ bản của nghiên cứu. Ngoài ra, tham gia khóa học, sinh viên có cơ hội thực hành những bước cơ bản đầu tiên của việc làm nghiên cứu khoa học. Sau khi nắm được những khái niệm và phương

pháp cơ bản của việc nghiên cứu khoa học, sinh viên có thể ứng dụng ngay những kiến thức lĩnh hội đó, cụ thể là viết bài nghiên cứu khoa học, bài báo cáo, trình bày cũng như việc tiếp cận với tài liệu chuyên ngành và các nguồn trên Internet. Trình tự các bước của việc nghiên cứu, từ việc lựa chọn chủ đề, việc xây dựng nội dung bài nghiên cứu cho tới việc sử dụng nguồn tài liệu và cách sử dụng phương tiện hiện đại là trọng tâm của học phần.

## **21. PHI1051 Logic học đại cương 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Nội dung học phần

Đây là khoa học nghiên cứu những hình thức và các quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Nghiên cứu logic học người học sẽ nhận ra được những điều kiện cần thiết để nhận thức con người đạt đến tri thức chân thật, người học biết phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, nắm bắt được những thao tác logic và phương pháp lập luận chuẩn xác.

## **22. FLF 1003 Tư duy phê phán 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này được thiết kế dành cho người học với trình độ tiếng Anh là B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR). Mục đích của học phần là nhằm giúp cho người học phát triển và cải thiện khả năng tư duy cũng như chất lượng tư duy, song song với việc phát triển kỹ năng và chiến lược sử dụng ngôn ngữ mang tính tích cực trong môi trường tiếng Anh học thuật.

Học phần này tập trung vào năm chủ điểm lớn, đó là “Phát triển khái niệm”, “Phân tích thông điệp”, “Phát hiện những quan niệm có tính chất thiên vị (thành kiến)”, “Phân tích lập luận” và “Giải quyết vấn đề”, qua đó người học sẽ được thực hành và phát triển khả năng suy nghĩ, tư duy có tính phê phán. Ví dụ như người học có cơ hội được tìm hiểu, phân tích các biện pháp nghệ thuật tu từ sử dụng trong truyện, thơ, văn và tìm ra thông điệp được gửi gắm, hoặc phân tích và tìm hiểu các quảng cáo ở nhiều dạng thức khác nhau như tranh, phim quảng cáo, vv... Tham gia học phần này, người học cũng sẽ có cơ hội được phát triển khả năng tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và trôi chảy thông qua việc khám phá nhiều thể loại văn bản đa dạng như đoạn văn, bài thơ, bài báo, tin tức, tranh ảnh, tranh minh họa, vv...

Học phần áp dụng hình thức học kết hợp nhiều kỹ năng, học thông qua thực hành. Tham gia học phần này, người học còn có cơ hội phát triển nhiều kỹ năng học thuật quan trọng như làm việc nhóm hay quản lý thời gian cá nhân cũng như các kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho các bài tập lớn và nhỏ tính khám phá cả trên lớp và ngoài lớp.

## **23. FLF1001 Cảm thụ nghệ thuật 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm các chuyên đề về nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh, nhiếp ảnh, kiến trúc, tạo hình v.v. Thông qua việc cảm nhận các loại hình nghệ thuật, học phần sẽ bồi dưỡng cho người học khả năng cảm thụ nghệ thuật, phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho người học.

## **24. HIS1053 Lịch sử văn minh thế giới 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này về cơ bản là một học phần lịch sử, thỏa mãn trí tò mò của những sinh viên muốn tìm hiểu quá trình phát triển của các nền văn minh trên thế giới và từ đó đưa ra được những lí giải lịch sử cho mỗi



quan hệ giữa các nền văn hóa trong hiện tại cũng như các vấn đề đương đại. Mọi hiện tượng đều tồn tại trong một quá trình phát triển và không thể tách rời hiện tại khỏi quá khứ nếu muốn tìm hiểu căn nguyên của những gì đang diễn ra. “Lịch sử văn minh thế giới” sẽ giới thiệu cho sinh viên về sự hình thành và phát triển của các nền văn minh lớn trên thế giới, bao gồm các nền văn minh châu Âu và các nền văn minh không phải châu Âu: Hồi giáo và thế giới Hồi

giáo; Châu Phi; Viễn Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên, Đông Nam Á, Đông Dương...). Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên những tương đồng và dị biệt về mặt văn hóa giữa những nền văn hóa thế giới quan trọng. Trọng tâm của học phần là văn hóa phương Tây và châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Sự khác biệt ví như giữa phương Tây và Hồi giáo và sự ảnh hưởng hai chiều ví dụ như những ảnh hưởng của văn hóa châu Á tới xã hội phương Tây từ cuối thế kỷ 19 sẽ được thảo luận. Bên cạnh đó, vấn đề toàn cầu hóa cũng được thảo luận dựa vào những ảnh hưởng của văn hóa châu Mỹ và châu Á. Mục đích chính của học phần là cải thiện kỹ năng liên văn hóa của sinh viên dưới khía cạnh đấu tranh xung đột và tránh xung đột trong khuôn khổ những hoạt động nghề nghiệp quốc tế hiện đại.

## **25. FLF1004 Văn hóa các nước ASEAN 2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nền văn hóa của các nước trong khối ASEAN, những tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa này. Đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về văn hóa Malaysia với những quốc gia Malaysia, Indonesia và Brunây và những hệ thống giá trị khác biệt của quốc gia này so với các quốc gia khác. Mặc dù có chung nguồn gốc nhưng do sự phát triển lịch sử khác nhau nên các quốc gia như Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Lào và Myanmar lại có những khác biệt đáng kể. Singapore và Philippin có những điểm đặc biệt khi so sánh với các nhà nước của các quốc gia khác. Sự phát triển lịch sử khác nhau, đặc biệt sự phát triển của chủ nghĩa thuộc địa cũng là trọng tâm chính của học phần. Sự phát triển chung của các quốc gia trong khối này từ năm 1967 cũng được thảo luận.

## **26. CHI 2049 Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc 1 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn Ngôn ngữ học tiếng Trung Quốc (1) cung cấp cho người học toàn bộ hệ thống kiến thức cơ bản về ngữ âm, văn tự và ngữ nghĩa tiếng Trung Quốc. Trên cơ sở khái luận chung, về ngữ âm, văn tự, ngữ nghĩa tiếng Trung Quốc hiện đại, bộ môn đi sâu giới thiệu về hệ thống ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, kết cấu âm tiết ‘hệ thống phụ âm đầu, vần, thanh điệu’), văn tự (nguồn gốc, thời kì phát triển của thể chữ Hán, phương pháp tạo chữ đứng từ góc độ truyền thống và hiện đại, mối liên hệ giữa âm đọc và nghĩa chữ), ngữ nghĩa (phân biệt từ đơn-từ ghép, nghĩa bên ngoài và bên trong của từ, từ đồng- trái nghĩa, thực ngữ...). Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn cho người học vận dụng các kiến thức đã học để tự chỉnh sửa lỗi phát âm sai đã mắc phải, nắm được các kết cấu chữ Hán hiện đại, biết phân tích và qui nạp nét nghĩa của từ.

## **27. CHI2050 Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc 2 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2049 Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn Ngôn ngữ học tiếng Trung Quốc (2) cung cấp cho người học toàn bộ hệ thống kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Trung Quốc. Trên cơ sở khái luận chung về ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Trung Quốc hiện đại, học phần đi sâu giới thiệu về hệ thống từ loại (bao gồm cấu tạo nội tại của từ, các loại từ loại và chức năng của từng loại từ), cụm từ (các loại cụm từ phân loại theo cấu tạo và chức năng, cụm từ đa nghĩa), câu (các thành phần câu, các kiểu loại câu phân chia theo cấu trúc và chức năng, các mẫu câu, câu đặc biệt và các phạm trù ngữ pháp có liên quan. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn cho người học vận dụng các lí luận ngôn ngữ để ứng dụng vào việc phân tích cụm từ và phân tích câu để hiểu được nòng cốt câu, từ đó nắm được ý nghĩa chính xác của câu nhằm ứng dụng vào thực tế, giúp ích (hỗ trợ) cho các học phần khác.

## **28. CHI2045 Đất nước học Trung Quốc 1 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Văn hoá văn minh Trung Quốc 1 chủ yếu hướng dẫn sinh viên tìm hiểu địa lí, lịch sử, chính trị, phong tục của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Học phần sử dụng một giáo trình chính và một số giáo trình bổ trợ, nhằm giúp sinh viên có cái nhìn tương đối toàn diện về địa lí, lịch sử và chính trị của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Mục tiêu của học phần là hướng dẫn sinh viên lĩnh hội các mảng kiến thức :

- ① Về địa lí: Cung cấp những kiến thức về vị trí địa lí, biển đảo, địa hình, sông hồ, khí hậu, tài nguyên và địa lí hành chính của Trung Quốc;
- ② Về lịch sử: Cung cấp kiến thức về toàn bộ dòng chảy lịch sử Trung Quốc từ xã hội nguyên thủy, xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến và xã hội Trung Quốc đương đại.
- ③ Về chính trị: Cung cấp kiến thức về Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc; Chủ tịch nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa; Quốc vụ viện; Ủy ban quân sự quốc gia; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Đảng cộng sản Trung Quốc; Hợp tác giữa đảng cộng sản và các đảng phái dân chủ; Hội nghị hiệp thương chính trị nhân dân toàn quốc nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.
- ③ Về phong tục tập quán: Cung cấp kiến thức về chế độ hôn nhân, các ngày lễ tết, văn hóa ẩm thực Trung Quốc.

## **29. CHI2047 Giao tiếp liên văn hóa 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2050 Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 2,

CHI2045 Đất nước học Trung Quốc 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn Giao tiếp liên văn hóa bao gồm các kiến thức khái luận về văn hóa nói chung và văn hóa Trung Quốc nói riêng. Các nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc

trên các bình diện ngữ âm, văn tự, ngữ pháp, từ vựng và tu từ. Các kiến thức giao tiếp liên văn hóa trong giao tiếp tiếng Hán giúp người học có thể hiểu sâu sắc hơn các hiện tượng ngôn ngữ và vận dụng vào quá trình sử dụng tiếng Hán.

### **30. CHI2051 Ngữ dụng học tiếng Trung Quốc 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2050 Ngôn ngữ học tiếng Trung Quốc 2

Tóm tắt nội dung học phần:

- Trên cơ sở điềm lại quá trình phát triển của các trường phái nghiên cứu trong ngôn ngữ học, nêu ra sự khác biệt, đặc thù của phân tích diễn ngôn (đối tượng, phương pháp nghiên cứu) đối với các xu thế nghiên cứu ngôn ngữ trước và sau đó.
- Giới thiệu, phân tích một số khái niệm cơ bản qua các giai đoạn phát triển và các trường phái nghiên cứu trong ngôn ngữ học nói chung và trong nghiên cứu diễn ngôn, phân tích diễn ngôn: diễn từ, văn bản, hội thoại...
- Cung cấp một số khái niệm, công cụ đặc thù sử dụng trong phân tích một số loại hình diễn ngôn (phân tích hội thoại, phân tích văn bản...)

Nêu và phân tích một số ứng dụng cụ thể của phân tích diễn ngôn, trên cơ sở đó sinh viên:

- Vận dụng những kiến thức, khái niệm, công cụ đã được giới thiệu để phân tích một số loại hình diễn ngôn (hội thoại, các kiểu loại văn bản khác nhau...)
- Tìm và nêu được các ứng dụng của phân tích diễn ngôn trong việc nghiên cứu, dịch thuật và giảng dạy tiếng Trung Quốc như một ngoại ngữ (CFL).

### **31. CHI2048 Ngôn ngữ học đối chiếu 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2050 Ngôn ngữ học tiếng Trung Quốc 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Ngôn ngữ học đối chiếu cung cấp cho các kiến thức tổng quan về đối chiếu ngôn ngữ một cách hệ thống. Thông qua các ví dụ cụ thể, học phần sẽ cung cấp cho học viên những phương pháp phân tích đối chiếu ngôn ngữ cơ bản và những nội dung chủ yếu trong đối chiếu ngôn ngữ Hán – Việt. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu các thành quả nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Hán – Việt và những gợi mở cho các đề tài phân tích đối chiếu Hán Việt tiếp theo.

### **32. CHI2052 Phân tích diễn ngôn 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2051 Ngữ dụng học tiếng Trung Quốc

Tóm tắt nội dung học phần:

Phần lí luận:

- Trên cơ sở điềm lại quá trình phát triển của các trường phái nghiên cứu trong Ngôn ngữ học, nêu ra sự khác biệt, đặc thù của Phân tích diễn ngôn (đối tượng, phương pháp nghiên cứu) đối với các xu thế nghiên cứu ngôn ngữ trước và sau đó.

- Giới thiệu, phân tích một số khái niệm cơ bản qua các giai đoạn phát triển và các trường phái nghiên cứu trong Ngôn ngữ học nói chung và trong nghiên cứu diễn ngôn, phân tích diễn ngôn: Diễn từ, văn bản, hội thoại...

- Cung cấp một số khái niệm-công cụ đặc thù sử dụng trong phân tích một số loại hình diễn ngôn (phân tích hội thoại, phân tích văn bản...)

Phần thực hành:

Nêu và phân tích một số ứng dụng cụ thể của Phân tích diễn ngôn, trên cơ sở đó sinh viên:

- Vận dụng những kiến thức, khái niệm-công cụ đã được giới thiệu để phân tích một số loại hình diễn ngôn (hội thoại, các kiểu loại văn bản khác nhau...)

- Tìm và nêu được các ứng dụng của Phân tích diễn ngôn trong việc nghiên cứu, dịch thuật và giảng dạy tiếng Trung Quốc như một ngoại ngữ (CFL).

### **33. CHI2004 Tiếng Hán cổ đại 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm hai nội dung chính, phần thứ nhất là phần khái quát chung về Hán ngữ cổ đại, bao gồm những kiến thức cơ bản về chữ Hán- nguồn gốc, cấu tạo, hàm ý văn hoá... phần thứ hai gồm các văn bản văn ngôn, nội dung mỗi bài lại gồm các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hoá, lịch sử hữu quan. Ngoài ra còn có hệ thống bài tập, bài đọc thêm, giúp cho người học có cơ hội để luyện tập, mở rộng kiến thức và từng bước đối chiếu với tiếng Hán hiện đại và tiếng Việt. Trên cơ sở đó, vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hành tiếng Hán hiện đại ở trình độ trung, cao cấp.

### **34. CHI2046 Đất nước học Trung Quốc 2 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2045 Đất nước học Trung Quốc 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Đất nước học Trung Quốc 2 chủ yếu giới thiệu cho sinh viên kiến thức về phong tục tập quán, dân tộc, tôn giáo, tư tưởng truyền thống Trung Quốc.

Học phần này sử dụng một giáo trình chính và một số sách tham khảo, nhằm giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc những phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo vô cùng phong phú của các dân tộc Trung Hoa, ngoài ra còn giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu một số trường phái tư tưởng lớn của Trung Quốc.

### **35. CHI2007 Văn học Trung Quốc 1 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần cung cấp cho người học kiến thức trọng tâm nhất về văn học Trung Quốc qua các thời kỳ khác nhau trải dài hơn 2000 năm, bao gồm : bối cảnh lịch sử, khái quát tình hình văn học, tác giả tác phẩm tiêu biểu. Học phần sử dụng một giáo trình chính và một số giáo trình bổ trợ, nhằm giúp người học có cái nhìn toàn diện về văn học cổ đại Trung Quốc.

### **36. CHI2008 Văn học Trung Quốc 2 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2007 Văn học Trung Quốc 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Văn học Trung Quốc 2 chủ yếu giới thiệu cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn học hiện đại và đương đại của Trung Quốc, bao gồm lịch sử văn học hiện đương đại, những trào lưu, trường phái văn học chủ yếu, trích giảng một số tác phẩm của các tác gia nổi tiếng của hai thời kỳ văn học này như Lỗ Tấn, Tào Ngưu, Từ Chí Ma, Nhự Chí Quyên, Thư Đình, Mạc Ngôn v.v...

Môn học này sử dụng 2 giáo trình chính và một số sách tham khảo, nhằm giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc và có được cái nhìn đa dạng hơn về văn học hiện đương đại Trung Quốc.

### **37. CHI2044 Chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI2050 Ngôn ngữ học tiếng Trung Quốc 2,

CHI2047 Giao tiếp liên văn hóa

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn Chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về văn hóa, những đặc điểm cơ bản của văn hóa dân tộc Trung Hoa; cung cấp những kiến thức về mối quan hệ khăng khít giữa ngôn ngữ và văn hóa nói chung, giữa tiếng Hán và văn hóa Hán nói riêng trên các bình diện ngữ âm, văn tự, từ vựng, ngữ pháp, tu từ...

Ngoài ra, học phần còn chỉ ra tầm quan trọng trong việc ứng dụng các kiến thức về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc trong dạy học tiếng Hán và dịch thuật.

### **38. CHI5001 Tiếng Trung Quốc 1A 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Nghe và phân biệt các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu của ngữ âm tiếng Hán. Nghe các câu giao tiếp đơn giản hoặc đoạn văn ngắn.

Cách phát âm các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu. Thực hiện được các hội thoại với chủ đề đơn giản trong giao tiếp, diễn đạt một đoạn văn ngắn theo các chủ đề gần gũi với cuộc sống, học tập...

### **39. CHI5002 Tiếng Trung Quốc 1B 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm nội dung kiến thức về phiên âm La tinh, chữ Hán, ngữ pháp cơ bản tiếng Trung Quốc .

Phương pháp giảng dạy:

Hình thức dạy học chủ yếu là lên lớp. Mỗi bài học giảng viên sẽ giới thiệu nội dung lý thuyết mới. Sau đó sinh viên luyện tập tại lớp dưới hình thức nói hoặc viết và làm bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Ngoài ra sinh viên tự làm bài tập trong giáo trình chính và sách bài tập. Giảng viên sẽ chữa bài tập, giải đáp thắc mắc về đáp án các bài tự làm của sinh viên vào giờ lên lớp tiếp sau đó hoặc vào giờ ôn tập cuối học kỳ.

### **40. CHI5003 Tiếng Trung Quốc 2A 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 1A, 1B

Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình (học phần) tiếp tục bồi dưỡng năng lực giao tiếp khẩu ngữ thông qua luyện ngữ âm, ngữ điệu khi phát âm các từ, cụm từ, nói thành câu, hội thoại. Từng bước nâng cao khả năng biểu đạt thành đoạn khẩu ngữ hoàn chỉnh.

Nội dung luyện khẩu ngữ là những câu, hội thoại giao tiếp thông thường và các bài tập biểu đạt thành đoạn với các chủ đề có liên quan đến bài học, liên quan đến cuộc sống, học tập của sinh viên, liên quan đến các vấn đề của đời sống xã hội...

### **41. CHI5004 Tiếng Trung Quốc 2B 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 1A, 1B

Tóm tắt nội dung học phần

Toàn bộ nội dung môn tiếng Trung Quốc 2B gồm 35 bài trong giáo trình chính chia thành 2 phần, các bài học giới thiệu các tình huống giao tiếp thông thường, các chủ điểm giao tiếp có nội dung văn hoá xã hội cụ thể, cứ 5 bài lại có một bài ôn nhằm củng cố kiến thức cho người học. Hình thức bài tập của các bài trong mỗi phần tương

tự như nhau. Dạng bài tập và yêu cầu về kiến thức kỹ năng trong 2 phần có khác nhau về hình thức và độ khó.

Nội dung cụ thể trong mỗi phần như sau :

- Từ bài 46 đến bài 59 : Thông qua các bài hội thoại giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản tiếng Trung Quốc, các từ ngữ thuộc lĩnh vực giao tiếp thông thường trong cuộc sống, học tập; các kiểu câu cơ bản thường gặp trong giao tiếp.

- Từ bài 60 đến bài 80: Tiếp tục mở rộng vốn từ vựng bằng cách kết hợp ngữ tố, thông qua các bài đọc có nội dung mang ý nghĩa giáo dục; vận dụng các quy tắc ngữ pháp vào việc lí giải các hiện tượng ngôn ngữ và diễn đạt suy nghĩ của bản thân bằng tiếng Trung Quốc .

#### **42. CHI5005 Tiếng Trung Quốc 3A 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 2A, 2B

Tóm tắt nội dung học phần

- Nội dung 1: Học các kiến thức từ vựng, ngữ pháp ở giai đoạn trung cấp qua các bài khóa và bài tập.

- Nội dung 2: Luyện các kĩ năng nghe hiểu qua các dạng bài tập nghe hiểu như nghe xong trả lời câu hỏi, phán đoán đúng sai, điền trống... Từ đó nâng cao kỹ năng nghe hiểu, tiếp nhận, xử lý thông tin về các chủ điểm xoay quanh các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, đời sống xã hội... như thời tiết, du lịch, văn hóa giao tiếp...

- Nội dung 3: Luyện kĩ năng nói qua nhiều dạng bài tập như trả lời câu hỏi, trình bày quan điểm, thảo luận, tranh luận giữa các nhóm... về những chủ đề liên quan đến bài khóa.

#### **43. CHI5006 Tiếng Trung Quốc 3B 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 2A, 2B

Tóm tắt nội dung học phần

Môn Tiếng Trung Quốc 3B gồm 2 phần, phần Đọc hiểu và phần Viết

Phần Đọc chủ yếu hướng dẫn phương pháp đọc hiểu tiếng Hán ở trình độ trung cấp cho những sinh viên đã học tiếng Hán ở bậc phổ thông. Thông qua các bài luyện đọc, giảng viên củng cố lại các kiến thức từ vựng (các từ, cụm từ, thành ngữ, cách diễn đạt đặc biệt), các kết cấu ngữ pháp, rèn luyện cách lý giải, diễn đạt, đoán nghĩa, tư duy đúng.

Dạng bài tập chủ yếu là những bài giải thích từ ngữ, kết cấu, thành ngữ tục ngữ, được diễn đạt với lối văn cổ, nắm được ý nghĩa các câu, đoạn, đồng thời so sánh với các cách diễn đạt tương đương đã học ở trình độ cơ sở để sử dụng một cách hiệu quả. Từ đó hiểu thêm về hàm nghĩa văn hoá của chữ Hán cũng như cách dùng từ theo tư duy uyên bác của người Trung Quốc. Trên cơ sở đó rèn luyện kỹ năng nắm bắt ý của đoạn và của cả bài nhanh và chính xác. Các bài đọc trong chương trình Tiếng Trung Quốc 3B có độ dài tối thiểu 600 – 800 chữ.

Nội dung môn Đọc hiểu Tiếng Trung Quốc 3B, chủ yếu là những bài đọc có nội dung xoay quanh các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày như giao thông, môi trường, kinh tế, lịch sử, văn hoá, con người Trung Quốc....

Môn Viết chủ yếu bồi dưỡng cho sinh viên từ việc nắm được cấu trúc, yêu cầu của một bài viết nói chung, nắm được cách dựng đoạn văn, liên kết đoạn. Trên cơ sở đó làm quen với các dạng bài viết thư tín, viết rút gọn, viết mở rộng, bài phát biểu...

#### **44. CHI5007 Tiếng Trung Quốc 4A 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3A, 3B

Tóm tắt nội dung học phần

- Nội dung 1: Học các kiến thức từ vựng, ngữ pháp ở giai đoạn trung cấp qua các bài khóa và bài tập.
- Nội dung 2: Luyện các kỹ năng nghe hiểu qua các dạng bài tập nghe hiểu như nghe xong trả lời câu hỏi, phán đoán đúng sai, điền trống... Từ đó nâng cao kỹ năng tiếp nhận, xử lý thông tin về các chủ điểm xoay quanh các chủ đề trong đời sống xã hội như giáo dục, khoa học, văn hóa...
- Nội dung 3: Luyện kỹ năng nói qua nhiều dạng bài tập như trả lời câu hỏi, trình bày quan điểm, thảo luận về những chủ đề liên quan đến bài khóa, tranh luận giữa các nhóm...

#### **45. CHI5008 Tiếng Trung Quốc 4B 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3A, 3B

Tóm tắt nội dung học phần

Môn Tiếng Trung Quốc 4B gồm 2 phần, phần Đọc hiểu và phần Viết.

Phần Đọc hiểu chủ yếu hướng dẫn phương pháp đọc hiểu tiếng Hán cho người học đã thực hiện xong chương trình bồi dưỡng các kỹ năng đọc của tiếng Trung Quốc 1B, 2B, 3B. Qua các bài đọc, giảng viên cung cấp cho người học những kiến thức từ vựng, ngữ pháp (các kết cấu đặc biệt, các cách diễn đạt sâu sắc của người Trung Quốc như các thành ngữ, tục ngữ, lối nói so sánh, ví von, ẩn dụ...) để rèn luyện cho người học cách phán đoán, phân tích, tổng hợp lý giải vấn đề đúng đắn nhất và cách vận dụng những kiến thức đã học một cách hiệu quả trong giao tiếp.

Dạng bài tập chủ yếu là giải thích từ, cụm từ, ý nghĩa của câu, của đoạn, của cả bài, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi, kết hợp từ, tóm tắt nội dung bài học... Các bài đọc thường có độ dài từ 700 chữ đến 900 chữ và có hạn chế thời gian khi luyện đọc.

Nội dung môn đọc hiểu 4B, chủ yếu xoay quanh các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, những vấn đề trong cuộc sống như kinh tế, giáo dục, lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, con người Trung Quốc....

Phần Viết chủ yếu bồi dưỡng cho sinh viên làm quen với các dạng bài văn chứng minh, văn nghị luận, phát biểu cảm tưởng, báo cáo điều tra, hợp đồng kinh tế...

#### **46. CHI5009 Tiếng Anh 3C 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:



Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kỹ năng Nghe hiểu và Đọc và đọc hiểu, là hai kỹ năng lĩnh hội thông tin, giúp cho sinh viên tăng cường, củng cố không ngừng kiến thức ngôn ngữ của mình. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

Phương pháp giảng dạy:

Trong học phần, phương pháp lấy người học làm trung tâm, dạy và học theo tiến trình được áp dụng. Giáo viên tùy vào năng lực thực tế của mỗi sinh viên mà hướng dẫn sinh viên đề ra những chiến lược phù hợp nhằm giúp sinh viên củng cố, hoàn thiện năng lực ngôn ngữ đạt đến trình độ tối thiểu bậc 5 một cách bền vững.

#### **47. CHI5010 Tiếng Anh 4C 4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kỹ năng Nói và Viết, là hai kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, giúp cho sinh viên tăng cường, hoàn thiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

#### **48. PSF3007 Tâm lý học đại cương 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: PHI1004 (Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác- Lê nin 2)

Tóm tắt nội dung học phần

Môn Tâm lý học dành cho sinh viên hệ sư phạm bao gồm các kiến thức tâm lý đại cương và các kiến thức tâm lý chuyên ngành sư phạm.

Các kiến thức tâm lý đại cương gồm các phạm trù cơ bản của tâm lý học cũng như các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người. Trong chương trình, các phạm trù hoạt động, ý thức và nhân cách được phân tích sâu sắc. Các hiện tượng tâm lý như các quá trình tâm lý (các quá trình nhận thức: cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng, trí nhớ,...), các trạng thái tâm lý (chú ý, tâm trạng,...) và các thuộc tính tâm lý (tình cảm, ý chí,...) cũng được đề cập một cách khá toàn diện.

Thông qua việc trình bày mối quan hệ của các hiện tượng tâm lý với hiện thực khách quan, chương trình muốn đưa kiến thức tâm lý học gần gũi hơn nữa với thực tiễn cuộc sống của người học, giúp người học có thể hiểu tốt hơn và có những ứng dụng cụ thể hơn những kiến thức tâm lý này vào thực tiễn.

#### **49. PSF3008 Giáo dục học đại cương 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: PSF3007 (Tâm lý học)

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần đề cập các nội dung sau: Những vấn đề chung của giáo dục học; Lý luận dạy học; Lý luận giáo dục.

Phần 1: Những vấn đề chung của giáo dục học

Chuyên đề 1. Những vấn đề cơ bản của Giáo dục học

Chuyên đề 2. Mục đích, mục tiêu giáo dục, các nhiệm vụ và các con đường giáo dục

Chuyên đề 3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách  
Description: spacer

Chuyên đề 4. Lịch sử phát triển các tư tưởng giáo dục

Chuyên đề 5. Các xu thế phát triển giáo dục trong thế kỉ 21

Phần 2: Lý luận dạy học

Chuyên đề 6: Những vấn đề cơ bản của Lý luận dạy học

Chuyên đề 7: Các xu thế dạy học hiện đại với việc phát huy tính tích cực của học sinh

Phần 3: Lý luận giáo dục

Chuyên đề 8: Những vấn đề cơ bản của Lý luận giáo dục

Chuyên đề 9: Người giáo viên và việc xây dựng tập thể học sinh

50. PSF3009 QLHCNN và QL ngành giáo dục và đào tạo 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PSF3007 (Tâm lý học) PSF3008 (Giáo dục học)

Tóm tắt nội dung học phần

+ CĐ1: Một số vấn đề về nhà nước, quản lí hành chính nhà nước. Công vụ, công chức.

+ CĐ2: Đường lối, quan điểm của nhà nước ta về giáo dục và đào tạo.

+ CĐ3: Luật giáo dục.

+ CĐ4: Công tác quản lí trường trung học.

+ CĐ5: Điều lệ, qui chế, qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục PTTH.

b. Các chuyên đề sinh viên trình bày

+ So sánh hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam với các nước phát triển. Đánh giá.

+ So sánh xã hội hóa giáo dục của Việt Nam với các nước phát triển. Rút bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ So sánh công tác quản lý giáo dục của Việt Nam với các nước phát triển. Rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Thách thức và cơ hội của giáo dục Việt Nam khi gia nhập WTO.

### 51. CHI3038 Lý luận giảng dạy tiếng Trung Quốc 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Lý luận dạy học ngoại ngữ bao gồm hệ thống cơ sở lý luận liên quan đến đặc điểm, nội dung giảng dạy ngôn ngữ; đặc điểm, nội dung giảng dạy tiếng Hán như một ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ 2; mục đích giảng dạy ngôn ngữ, mục đích giảng dạy tiếng Hán như một ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ 2; các trường phái giảng dạy ngoại ngữ nói chung; nguyên tắc dạy-học tiếng Hán và đặc điểm, nguyên tắc, đánh giá quá trình giảng dạy tiếng Hán trên lớp, v.v...

### 52. CHI3049 Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản và rèn luyện kỹ năng về phương pháp dạy học tiếng Trung Quốc theo các nội dung sau:

- Dạy ngữ các yếu tố ngôn ngữ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán.
- Rèn luyện các kỹ năng lời nói: nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp.
- Hoạt động ngoại khóa, sử dụng thiết bị kỹ thuật, đồ dùng dạy học.

### 53. CHI3012 Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: CHI3038 Lý luận giảng dạy tiếng Trung Quốc ,

CHI2049 Ngôn ngữ học tiếng Trung Quốc 1

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về kiểm tra đánh giá ngoại ngữ; rèn luyện kỹ năng tổ chức, thực hiện các khâu của kiểm tra đánh giá ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc ) theo các nội dung sau:

- Ý nghĩa và loại hình của kiểm tra đánh giá ngoại ngữ
- Yêu cầu của đề thi

- Thiết kế đề thi
- Biên soạn đề thi (khách quan, chủ quan; các kĩ năng)
- Chấm thi, phân tích kết quả thi
- Giới thiệu khái quát về HSK ,TOCFL

#### 54. CHI3046 Phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung các bài phù hợp với phong cách dịch nói với nhiều từ ngữ và thuật ngữ phù hợp với trình độ của sinh viên năm thứ ba, song cũng không ít những nội dung đòi hỏi người dịch phải phát huy tối đa khả năng phán đoán và kỹ năng xử lý từ chuẩn xác. Sau mỗi bài, ngoài phần “từ ngữ và cấu trúc tham khảo”, còn có phần bài tập đa dạng về thể loại như “tập dịch các cụm từ”, “tập dịch câu ngắn” và “tập dịch đoạn văn” với độ khó được nâng dần. Thông qua các dạng bài tập, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên sẽ được rèn luyện về phân xạ xử lý ngôn từ, sắp xếp cấu trúc câu, hoàn thiện dần phong cách của một phiên dịch viên chuyên nghiệp.

#### 55. CHI3019 Biên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản của người làm công tác biên dịch. Thông qua nội dung các bài dịch đề cập đến các lĩnh vực chính trị, kinh tế thương mại, văn hóa du lịch và giáo dục, giúp cho sinh viên làm quen và rèn luyện kỹ năng dịch viết (Hán Việt và Việt Hán). Bên cạnh giáo trình chính, sinh viên sẽ được tiếp xúc và làm việc với những văn bản có tính cập nhật cao và hoàn thành các nhiệm vụ mang tính thực tế của công tác biên dịch.

#### 56. PSF3009 Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PSF3007 Tâm lý học

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tâm lý học dạy học ngoại ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học dạy học ngoại ngữ; khái niệm, các loại hình, hình thái, mức độ và cấu trúc của hoạt động lời nói ngoại ngữ; Các đặc trưng và quy luật của hoạt động giảng dạy ngoại ngữ.

Ngoài ra, học phần này cũng giúp cho sinh viên hiểu được những quan điểm cơ bản về dạy học nắm vững ngoại ngữ và nội dung của dạy học nắm vững ngoại ngữ; sinh viên có được những kiến thức chung về kỹ năng lời nói ngoại ngữ và năng lực ngoại ngữ để từ đó có thể hiểu rõ hơn nữa về dạy học phát triển kỹ năng lời nói ngoại ngữ và dạy học phát triển năng lực ngoại ngữ ở người học.

Những kiến thức cơ bản này sẽ giúp cho sinh viên có nhu cầu, hứng thú tìm hiểu một ngôn ngữ mới, hứng thú với các hoạt động lời nói ngoại ngữ để từ đó góp phần hình thành năng lực và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên.

### **57. CHI3050 Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI3038 Lý luận giảng dạy tiếng Trung Quốc

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này được thiết kế cho sinh viên đã đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu chung của Châu Âu (CEFR). Mục tiêu chính của học phần này là giúp sinh viên có được kỹ năng trong việc lựa chọn, đánh giá, điều chỉnh và sử dụng tài liệu giảng dạy tiếng Trung Quốc. Các kỹ năng này sẽ giúp đáp ứng các nhu cầu học tập và hứng thú của sinh viên (sinh viên). Các vấn đề lý thuyết về tính nguyên gốc của văn bản và nhiệm vụ học tập sẽ được giới thiệu trong chương trình, cùng với đó là các khái niệm về soạn giáo án và thiết kế hoạt động học. Sinh viên sẽ cần phối hợp với bạn và làm việc cá nhân để hoàn thành một số các bài viết về tài liệu về giảng dạy tiếng Trung Quốc qua đó phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm và tư duy tích cực. Sinh viên cũng cần thể hiện hiểu biết về nội dung của khóa học thông qua việc soạn giáo án và hoạt động dạy học trong đó kết hợp sử dụng công nghệ phù hợp để sử dụng trong lớp học cụ thể.

### **58. CHI3065 Xây dựng chương trình giảng dạy 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Trong khóa học này, sinh viên sẽ tìm hiểu các vấn đề chính yếu khi xây dựng chương trình và chương trình chi tiết như lịch sử của ngành xây dựng chương trình và chương trình chi tiết, các thuyết, các nguyên lý, và các phương pháp thực hiện tốt nhất hiện nay trên thế giới, và liên hệ các đặc điểm và khả năng ứng dụng các phương pháp này trong hoàn cảnh của Việt Nam.

### **59. CHI3029 Giảng dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Môn Giảng dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành chủ yếu giới thiệu cho sinh viên kiến thức về phương pháp giảng dạy tiếng Hán chuyên ngành. Vì sinh viên đã được học môn “Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc”, nên phần này chủ yếu đi vào phân tích những ứng dụng cụ thể của phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc trong giảng dạy tiếng Hán chuyên ngành. Sau đó sẽ phân tích đặc điểm của phương pháp giảng dạy của một số chuyên ngành cụ thể (dự định sẽ đi sâu phân tích phương pháp giảng dạy của chuyên ngành: Tiếng Hán du lịch, tiếng Hán kinh tế).

### **60. CHI3013 Công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể áp dụng các thành tựu công nghệ trong dạy và học tiếng Trung Quốc : soạn thảo chữ Hán, soạn thảo phiên âm tiếng Trung Quốc, các ứng dụng dạy phát âm và dạy viết chữ Hán, thiết kế giáo án điện tử, khai thác tư liệu mạng, vận dụng phần mềm và trang web liên quan, cách sử dụng của một số thiết bị phục vụ việc học và công tác giảng dạy. Qua đó sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc áp dụng công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ, từ đó tiến tới nắm vững và làm chủ kiến thức và thiết bị.

### **61. CHI3041 Một số chuyên đề về giảng dạy tiếng Trung Quốc tại VN và thế giới 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: CHI3049 Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc

Tóm tắt nội dung học phần

Lịch sử nghiên cứu và giảng dạy tiếng Hán đã có từ rất lâu. Tuy nhiên, việc tìm hiểu nó vẫn chỉ dừng lại trong phạm vi khu vực. Trong quá trình hội nhập toàn cầu hóa hiện nay, mở rộng tầm nhìn, tầm hiểu biết ra thế giới là một điều vô cùng cần thiết. Nội dung chính của học phần giới thiệu một cách có hệ thống lịch sử, tình hình giảng dạy tiếng Hán của một số quốc gia trên toàn thế giới, như Việt Nam, Trung Quốc, Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, Châu Úc....Ở phần giảng dạy tiếng Hán tại Việt Nam và Trung Quốc, học phần chú trọng giới thiệu về lịch sử và hiện trạng của việc giảng dạy tiếng Hán. Ở các quốc gia, khu vực khác, chủ yếu giới thiệu về tình hình giảng dạy hiện nay tại các quốc gia đó. Ngoài ra, thông qua học phần có thể cung cấp một cái nhìn bao quát, toàn diện nhất về thành tựu nghiên cứu của các nhà Hán học trong thời gian gần đây.

### **62. CHI3039 Lý luận về học ngôn ngữ và thực hành khám phá 3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung Quốc 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu các học thuyết về học ngôn ngữ của người học. Học viên sẽ có cơ hội khám phá các học thuyết học ngôn ngữ trong các hoàn cảnh khác nhau nơi mà ngôn ngữ đó đóng vai trò là ngôn ngữ thứ nhất, thứ hai hay ngoại ngữ. Dựa vào các học thuyết về học ngôn ngữ, học viên sẽ nhận thức được vai trò của sự khác biệt cá thể và yếu tố hoàn cảnh trong lớp học ngôn ngữ.